

HẠNH HUỆ

Hãy
sống
cho
hăng
say



NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA - VĂN NGHỆ

Hãy sống cho hăng say!

www.vienchieuonline.com

Hãy sống
cho
hăng say!

Người ta thường bảo đạo Phật là đạo bi quan, yếm thế nhưng thực tế không phải vậy. Đạo Phật giúp chúng ta nhìn thẳng vào sự thật không phải để chúng ta buồn chán, đau khổ hay sợ hãi, mà là để chúng ta tìm một con đường thoát khỏi chúng.

Đối với chúng ta, sự sống rất quan trọng. Ai cũng mơ ước cuộc sống của mình được tràn đầy những điều tốt đẹp và vô cùng sợ hãi khi nói đến cái chết. Nhưng có bao giờ chúng ta tự hỏi điều quan trọng là mình sống để làm gì? Và cái chết kia mình có tránh khỏi không? Và không phải chúng ta cũng đang sống để mà từ từ đi đến cái chết sao?

Trong một kiếp người, chúng ta có ai biết được chính xác mình sẽ sống bao lâu? Nhạc sĩ Y Vân đã viết lời ca:

“Em ơi có bao nhiêu, sáu mươi năm cuộc đời. Hai mươi năm đầu sung sướng không bao lâu. Hai mươi năm sau sầu tư cao vời vợi. Hai mươi năm cuối là bao...” Có là bao! Hơn thế nữa, trong suốt cuộc đời, tử thân lại hỏi thăm rất nhiều lần mà mình không hay biết. Chuyện kể rằng:

Có hai người chết: một già, một trẻ. Người già kiện với Diêm Vương rằng, tại sao bắt ông đi mà không cho ông biết trước? Diêm Vương trả lời là ngài có cho sứ giả lên báo cho ông hay đằng hoàng. Nhưng ông già vẫn khư khư bảo rằng ông không thấy. Diêm Vương bèn dẫn chúng: Mắt ông đang sáng bỗng mờ đi, tai ông không còn nghe rõ, rằng ông đang tốt nay lại rụng đi... đấy chính là sứ giả, là những điềm báo của tử thân nhưng do mê lầm mà ông không chịu nhận ra. Anh chàng trẻ tuổi nghe vậy bèn kiện Diêm Vương rằng, thân thể anh còn mạnh khỏe, mắt sáng, tai thông, răng vẫn còn đầy đủ. Diêm Vương chưa báo gì, sao lại bắt anh đi? Diêm Vương trả lời rằng ngài cũng đã có báo cho mà tại anh không

biết. Đó là nhà bên Đông có một người bốn mươi tuổi chết, nhà bên Tây có người mới sinh ra đã chết, rồi có người mười tuổi, hai mươi tuổi chết... Như vậy là ở bất cứ tuổi nào cũng có thể chết chứ đâu phải đợi đến già mới chết.

Qua đó chúng ta thấy rằng, tất cả đều được báo trước hết để cho chúng ta biết lo. Nhưng không phải lo để dừng bệnh, dừng chết mà phải lo như thế nào để khi cái chết đến chúng ta không bất ngờ và không sợ hãi...

Thời đức Phật có một cô gái con ông thợ dệt, nhà ở cách xa vùng đức Phật ở. Một hôm, đức Phật đi khất thực, trước khi đi Ngài quán sát xem có thể độ được ai. Và Ngài biết hôm nay cô gái đó là người đáng độ nên Ngài bèn đi đến làng cô. Sau khi dân làng đã cúng dường thức ăn cho đức Phật, họ tụ tập lại để nghe Ngài thuyết pháp. Hôm đó, cô thợ dệt lại bị cha bắt ở nhà dệt thêm ba xấp vải nữa. Cô rất nóng lòng, cố dệt cho xong rồi vội chạy đến chỗ Phật.

Đức Phật dùng cơm xong, thỉnh chúng ngồi đầy đủ nhưng Ngài vẫn làm thinh không nói. Mọi người rất ngạc nhiên nhưng không ai dám hỏi. Một lúc sau, khi cô gái kia tới, đức Phật gọi cô lại và hỏi:

- Con từ đâu tới vậy?

Cô gái im lặng một hồi lâu, mới trả lời:

- Con không biết.

Đức Phật hỏi tiếp:

- Rồi sau con đi về đâu?

Cô gái cũng trả lời:

- Con không biết.

Đức Phật nói:

- Con không biết thật à?

Cô gái bèn đáp:

- Con biết rất là chắc chắn.

Đức Phật liền hỏi:

- Con biết chắc sao?

Cô gái lại trả lời:

- Con không biết chắc lắm!

Cả bốn câu trả lời của cô gái đều làm thính chúng xôn xao kinh ngạc. Họ không biết cô muốn nói gì và tại sao đức Phật lại hỏi cô ấy như vậy. Đức Phật biết ý của mọi người nên Ngài hỏi cô gái:

- Này con, tại sao ta hỏi con từ đâu tới mà con lại trả lời là không biết?

Cô gái thưa:

- Bạch đức Thế Tôn, con nghĩ Ngài biết rằng con đi từ nhà con tới đây. Con nghĩ Thế Tôn muốn hỏi rằng trước khi con ra đời con từ đâu tới đây? Cho nên con trả lời là con không biết. Câu hỏi thứ hai, thường thì sau khi nghe pháp xong con sẽ về nhà. Nhưng con nghĩ rằng Thế Tôn muốn hỏi sau khi chết con sẽ về đâu? Nên con nói là con không biết. Còn câu thứ ba, con nghĩ rằng, tuy con không biết con từ đâu đến và con sẽ về đâu. Nhưng con biết chắc chắn một điều là con sẽ chết. Và câu hỏi thứ tư thì con muốn nói, con biết chắc là sẽ chết nhưng không biết là chết lúc nào, chết ở đâu và chết bằng cách gì.

Đức Phật nghe xong liền khen cô gái:

- Trong khi mọi người đang lặn lộn trong bờ sanh tử, rất ít người biết rõ những cái cần phải suy nghĩ như con.

Chắc chắn chúng ta cũng như cô gái nọ, cũng đều mờ mịt đời trước kiếp sau và cũng đồng ý về cả hai câu cuối. Nhưng dường như chúng ta không hề quan tâm đến việc tại sao mình có mặt, để làm gì và rồi sẽ đi về đâu?

Đức Phật đã dùng sanh tử trí, biết rõ tất cả chúng ta có mặt nơi này đều do chính nghiệp của mình tạo ra. Chúng ta tạo ra những hành động tốt và xấu rồi chính những hành động tốt và xấu của chúng ta sẽ tạo cái bào thai của chúng ta, và khiến cho chúng ta phải làm nô lệ cho nó mà không có một chút tự chủ nào hết. Biết được như vậy, chúng ta sẽ không than vãn khi gặp những điều bất như ý, không than trời trách đất vì biết chúng là hậu quả do chính mình tạo, chính mình quyết định vận mệnh của mình. Vì lúc trước u mê, mình tạo

ra những nghiệp xấu để bây giờ phải chịu khổ sở, bây giờ tỉnh ngộ, mình phải biết làm sao để những nghiệp đó không còn lôi kéo mình nữa, hoặc có thể chuyển dữ thành lành.

Trung Quốc có một người tên là Ưu Chí Nhân, bốn mươi tuổi, làm nghề buôn bán trà. Gia đình cũng tương đối khá giả nhưng ông lại không có con. Một hôm, đi ra chợ, đến một góc đường tình cờ ông gặp một thầy tướng mà mọi người đồn rằng rất hay. Ông bèn ghé vào coi thử xem vì sao mình không con. Thầy tướng nhìn ông rồi nói:

- Nhìn cặp mắt và chân mày của ông thì không có hy vọng gì về đường con cháu hết, đừng hy vọng chi cho bận lòng. Còn một điều nữa...

Thầy tướng ngập ngừng không nói. Ông Ưu Chí Nhân nài nỉ một hồi lâu, thầy tướng mới tiếp:

- Xem chỗ ấn đường của ông có hắc khí, nếu mà tôi không lầm thì tháng

mười đến đây là đại hạn của ông, ông có thể chết.

Ông Chí Nhân nghe vậy rất buồn, thời gian còn quá ngắn nên ông cố gắng lo thu xếp việc nhà. Tháng chín, ông đi đến tỉnh khác để thu góp tiền bạc, trang trải nợ nần... Sau khi giải quyết xong mọi việc, ông chuẩn bị quay về thì cũng đã gần đến tháng mười. Thấy còn mấy ngày tàn, ông bèn dẹp hết công việc đi dọc bờ sông để chơi. Chợt thấy có một thiếu phụ chạy đến rồi nhảy ùm xuống nước. Hoảng quá, ông kêu cứu. Thời may, có một chiếc ghe đi câu ở gần đó, ông nhờ vớt cô gái lên rồi ông sẽ trả tiền. Người chèo ghe liền nhảy xuống nước tìm kiếm một hồi mới đưa được cô gái vào bờ.

Sau khi cô gái tỉnh dậy, ông hỏi lý do vì sao mà cô phải tự vẫn. Người thiếu phụ kể rằng hai vợ chồng cô nghèo, tích cóp mãi mới mua được một con heo nuôi để bán lấy lời. Sau khi bán được mấy lạng bạc, cô định ra chợ để sắm sửa ít đồ thì mới biết bạc này là bạc giả. Cô không dám về nhà, sợ bị chồng rầy rà chịu không nổi nên mới

tìm đến cái chết. Sau khi nghe xong câu chuyện, ông Chí Nhân lấy hết tiền trong túi đưa cho thiếu phụ và dặn là đừng bao giờ làm chuyện đại dột như thế nữa. Người thiếu phụ cảm ơn rồi rít và xin địa chỉ nhà của ông để có dịp đền ơn.

Về đến nhà, người vợ kể lại chuyện cho chồng mình nghe. Ông chồng nghe xong lại sinh nghi, nên bảo người vợ dẫn mình đến nhà trọ của Chí Nhân. Hai vợ chồng đến nơi thì trời đã tối hẳn. Ông Chí Nhân lúc bấy giờ đang ngủ. Nghe tiếng gõ cửa và biết được thiếu phụ ban sáng đến tìm mình để cảm ơn, ông đã từ chối không chịu mở cửa, nói:

- Trời tối rồi, cô đến một mình, tôi là đàn ông không tiện tiếp, cô về đi.

Người chồng nghe vậy biết rằng đây là một người đang hoang, liền bảo vợ mình nói với Chí Nhân là có cả hai vợ chồng đến để cảm ơn. Lúc bấy giờ Chí Nhân mới bước đến mở cửa cho họ vào. Hai vợ chồng định sụp lạy, ông ngăn lại không cho. Vừa lúc đó thì bỗng nghe một tiếng rầm, thì ra là bức

vách trong phòng của ông bị sụp, đè ngay chiếc giường ông đang ngủ. Nếu như không có hai vợ chồng nọ tìm đến thì ông đã bị đè chết rồi. Mọi người thấy vậy đều phát hoảng vì cái chết kể trong gang tấc.

Sáng hôm sau ông về quê. Lúc bấy giờ đã qua hết tháng mười. Ông ngạc nhiên vì mình chưa chết. Ông bèn đi ra chợ tìm gặp thầy tướng. Thầy tướng nhìn ông nói:

- Sao bây giờ những cái hắc khí trên mặt ông đã biến mất, lại có những phước tướng hiện ra. Như vậy thời gian qua, ông có làm gì đặc biệt không?

Chí Nhân nghe vậy bèn kể lại đầu đuôi việc cứu thiếu phụ khỏi chết đuối. Thầy tướng bảo:

- Đó chính nhờ cái đức cứu người mà bây giờ ông được hưởng phước như vậy.

Và ông thầy tướng cũng báo tin vui rằng đường tử tức của ông Chí Nhân cũng đổi rồi, thế nào cũng sẽ có con. Quả thật, một năm sau, bà vợ ông sinh con và sinh liên tiếp năm người con. Còn ông thì thọ

đến chín mươi tuổi mới qua đời.

Qua đó, chúng ta thấy, số mạng của mình có thể thay đổi. Mặc dù “nhân” thì phải có “quả” nhưng vẫn có những duyên khiến cho “quả” từ nặng có thể trở thành nhẹ hoặc ngược lại. Chẳng hạn như Việt Nam mình có câu chuyện cổ *Chùa đồ ông Nghè đã đi hàng Tổng*.

Có một anh học trò nghèo, ngày nào đi ngang qua miếu, vị Thần trong miếu cũng đứng dậy chào. Anh ngạc nhiên hỏi thì vị Thần trả lời rằng thấy tướng anh sau này thi sẽ đỗ trạng nguyên, được làm quan cho nên mới đứng dậy chào. Anh học trò nghe vậy về nhà trở nên huênh hoang, hống hách, đi đâu cũng võ ngực xưng mình là “ông Nghè”. Cho đến một thời gian sau, anh đi ngang qua miếu thì vị Thần không đứng lên chào nữa. Thấy vậy, anh liền hỏi thì vị Thần bảo rằng kỳ trước thì thấy anh có tướng làm quan, còn nay do anh thất đức quá nên có lẽ đồ không nổi rồi. Quả nhiên, kỳ thi đó, anh học trò bị trượt.

Nói sâu thêm một chút vào việc tu hành. Chúng ta cứ tưởng cuộc đời của ai cũng có chừng sáu mươi hoặc bảy mươi năm. Nhưng trong kinh Tứ Thập Nhị Chương, đức Phật hỏi các vị tỳ-kheo:

- Đời người trong bao nhiêu lâu?

Có người trả lời:

- Sáu mươi, bảy mươi năm.

Đức Phật bảo rằng:

- Ông chưa hiểu đạo.

Có người lại nói:

- Ở trong khoảng bữa ăn.

Đức Phật cũng nói:

- Ông chưa hiểu đạo.

Có người nói:

- Đời người trong hơi thở.

Đức Phật bảo:

- Ông chính là người hiểu đạo.

Mạng người chỉ trong hơi thở. Nếu thở ra mà không thở vô thì đi qua đời khác liền

Thở ra rồi lại thở vào

Thở ra ta khác, thở vào khác ta.

Đáng sợ vậy đó!

Có nhiều người cho rằng, chết là linh hồn rời bỏ thân này để đi tìm thân mới, như bỏ xe cũ lấy chiếc xe khác mới hơn. Như vậy có nghĩa là linh hồn sẽ “sống” lâu hơn cái thân. Nhưng mà ngược lại chúng ta thấy linh hồn “chết” mau hơn cái thân. Cuộc đời mình là sự tiếp nối của những tư tưởng. Mỗi tư tưởng khởi lên rồi đi qua là một cái chết. Tâm luôn luôn thay đổi, rất nhanh, đến nỗi chúng ta không kịp nhận ra. Giống như nhìn dòng nước chảy, chúng ta cứ ngỡ đó là một dòng, nhưng thật ra do rất nhiều giọt nước li ti nối tiếp nhau. Những buồn thương giận ghét đưa chúng ta từ trạng thái này qua trạng thái khác, thay đổi liên tục, cái sau không giống cái trước, có khi còn ngược hẳn lại. Tâm chúng ta sanh tử liên tục như thế nhưng chúng ta đâu có buồn, đâu có sợ gì đâu?

Chúng ta có thân xác, và tâm chúng ta là cái mà qua thân, chúng ta tạo được nhiều mối tương giao với bên ngoài. Khi chết là chấm dứt sự hoạt động của thân, là chấm dứt mọi tương quan với những người xung quanh mà chúng ta hằng quen biết. Cho nên mất đi thân xác, mất những tương quan quen thuộc, chỉ nghĩ tới thôi đủ làm ta chói với, sợ hãi. Bây giờ, thay đổi cách nhìn, chúng ta có thể an ổn để sống và cũng an ổn khi nghĩ đến cái chết.

Trong nhà Thiên có một cách chuẩn bị cho chúng ta để chờ đón mọi thứ phải đến mà không có gì phải e dè, sợ hãi đó là buông bỏ vọng tưởng: *“Quá khứ qua rồi không nhớ. Vị lai chưa đến đừng lo. Hiện tại đừng lãng xăng, suy tính”*. Được như vậy thì lúc nào chúng ta cũng bình an. Nếu hiện tại chúng ta biết giữ cái tâm trong sáng thì tương lai không có gì đáng sợ hết.

Muốn biết nhân kiếp trước hãy coi quả bây giờ.

Muốn biết tương lai ra sao thì hãy coi cái nhân hiện tại.

Chúng ta đừng lo cái “quả” mà phải lo “nhân”, vì khi “quả” đến rồi thì không ai có thể cứu mình được. Do vậy, chúng ta phải chuyển đổi cái tâm của mình hàng giờ, hàng phút, hàng giây thì như vậy cái “quả” có nặng cũng trở thành nhẹ, nhẹ trở thành không.

Thời Phật có bà Patakara, một vị tỳ-kheo ni có cuộc đời rất đau khổ. Trước đây, là một tiểu thư nhưng bà lại yêu người đầy tớ của nhà mình. Bị cha ép duyên lấy một triệu phú, gần ngày cưới bà bỏ trốn cùng người yêu. Sau, bà có thai. Đến ngày sinh, bà bàn với chồng quay trở về nhà mẹ theo truyền thống. Người chồng ngần ngại vì sợ bị bắt và bị đánh chết. Bà bỏ đi một mình. Người chồng đành đuổi theo. Nửa đường thì bà trở dạ, người chồng cất tạm một cái chòi ở trong rừng để bà nghỉ cho khỏe, rồi cả hai quay về lại nhà mình. Năm sau, bà lại có mang và cũng đòi trở về nhà mẹ ruột để sanh. Lần này, bà bế theo đứa

trước, và nửa đường bà chuyển dạ. Người chồng cũng dựng chòi và vào rừng hái củi để đốt cho bà sưởi. Chẳng may, ông bị rắn độc cắn chết. Trời mưa gió tầm tã, sau khi sinh xong, bà ráng đi ra tìm chồng và thấy ông nằm chết ở bìa rừng. Quá đau khổ nhưng bà vẫn phải gắng nằm che cho hai đứa con đợi tới sáng rồi bồng bế hai con tiếp tục lên đường. Đi đến bờ sông, nước lũ dâng cao chặn ngang. Bà đành để đứa lớn lại và bồng đứa nhỏ lội qua sông. Đến nơi, bà để đứa nhỏ trên bờ để quay lại rước đứa lớn. Một con ó bay ngang thấy đứa bé ngo ngoe bên dưới, nó liền sà xuống quắp và bay lên trời. Nghe tiếng khóc thét của con, bà quay lại thấy cảnh tượng ấy vội huơ tay và hét lên, nhưng nó đã bay đi mất. Đứa lớn thấy mẹ giơ tay và kêu, nó tưởng là mẹ gọi, nên nó bò từ từ xuống nước và bị dòng nước cuốn đi. Một lúc mà mất cả chồng lẫn con, bà đau đớn khôn cùng. Lên bờ, bà vừa đi vừa khóc, thì gặp một người cùng làng đi tới. Họ gặp bà bồng sượng lại và hỏi thăm. Bà liền kể hết sự tình. Người hàng

xóm ngậm ngùi kể lại, tối hôm qua, bọn cướp vào nhà cha mẹ bà lấy hết gia sản và giết chết cả nhà. Mọi người vừa mới hỏa táng họ xong. Bà nghe xong trở nên điên dại, đi thất thểu, quần áo tuột hết mà bà cũng không hay biết. Khi đi ngang qua tịnh xá của đức Phật, bà lần mò đi vào. Ánh sáng từ bi của đức Phật tỏa sáng khiến cho bà định thần lại đôi chút. Xấu hổ khi trên người không có mảnh vải che thân, bà nằm úp xuống. Người ta thương tình quăng cho bà một tấm vải để che tạm. Sau đó bà kể lẽ đời mình cho đức Phật nghe. Đức Phật an ủi bà và dạy rằng những việc đó không phải là ngẫu nhiên, mà có những nguyên nhân sâu xa từ tiền kiếp. Ai rồi cũng phải chết thôi, thấy được như vậy thì bây giờ phải cố gắng lo tu. Thế là bà nỗ lực tu và sau đắc quả A-la-hán.

* Trường hợp thứ hai là bà Kisa Gotami. Bà có một đứa con độc nhất bị chết. Thương con, bà không chịu chôn cứ ôm chạy khắp mọi nơi để tìm người cứu giùm con của mình. Sau bà chạy đến tinh

xá của đức Phật. Phật dạy rằng:

- Con đi đến nhà nào mà chưa từng có ai chết, xin một vài hạt cải mang đến đây ta sẽ cứu con của con.

Bà ôm con đi tìm. Nhà nào cũng có hạt cải sẵn sàng cho bà, nhưng nhà nào cũng đã từng có người chết. Đi khắp nơi, quá mỗi mệt, bà quay về chỗ đức Phật thưa rằng:

- Khi xưa con tưởng có một mình con đau khổ, chỉ mình con mới gặp cảnh chia lìa giữa những người thân, nhưng bây giờ con mới thấy, tất cả mọi người đều phải chịu chung như thế. Như vậy đây là định luật chung.

Đức Phật nói:

- Đúng. Người có trí biết rằng những việc không thể cải biến được thì người ta vẫn vững lòng sống để gieo cái nhân chứ không đợi chờ cái quả.

Từ đó, bà nỗ lực tu và cũng đắc quả.

Hai vị ni này nhờ Phật pháp mà chuyển cuộc đời cùng cực khổ đau của mình thành cuộc đời của những vị Thánh. Thành Thánh nhờ nhận đúng bản chất vô thường của con người. Chúng ta phải biết nhìn và chấp nhận rằng khi chúng ta sinh ra đời là đã mang bản án tử hình. Cho nên chỉ cố làm sao sống trong hiện tại với tâm thanh tịnh. Có được như vậy thì chúng ta sống cũng vui, mà chết cũng vui không có gì phải bối rối cả. Hãy để mặc cho luật nhân – quả vận hành, còn chúng ta chỉ lo gây “nhân” tốt tức là nỗ lực hết lòng làm việc thiện trong từng giây, từng phút. Và càng phải biết rằng khi nào chúng ta chưa hết gây nghiệp thì chưa hết sanh tử. Mỗi đời sống đều là nơi chúng ta học hỏi, để cải thiện tâm mình, cho đến khi tâm trở nên trong sạch hoàn toàn, như tâm ban đầu sẵn có thì mới hết được tử sanh.

Phật không những dạy chúng ta thấu hiểu lẽ tử sanh khó tránh, mà còn dạy chúng ta khám phá trong mình vốn có sẵn cái không sanh tử. Đó mới là bộ mặt thật của chính mình. Còn bao nhiêu thân sanh tử kia, chỉ là những vai trò đóng tạm trên sân khấu đời, do mê lầm mà mình đã sắm vai và nhập vai quá kỹ, quên mất con người thật. Một câu chuyện thật hay có thể cụ thể hóa điều này:

Có một nhóm sinh viên dẫn nhau vào sở thú xem. Khi đi ngang chuồng sư tử cạnh chuồng cọp, thấy hai con vật đang nằm lim dim trong chuồng. Một sinh viên bỗng hỏi:

- Chà! Không biết sư tử với cọp con nào mạnh hơn?

Một chàng khác trả lời:

- Dĩ nhiên là sư tử, chúa tể rừng xanh rồi!

- Chưa chắc, ông Ba Mươi mới mạnh. Mình thường nghe mạnh như cọp, đâu nghe mạnh như sư tử.

- Thôi đi! Sư tử mà rống lên một tiếng, thú nhỏ bể đầu thành bảy mảnh. Voi hươu chạy sút giò. Cọp làm sao bằng được.

Cãi qua cãi lại, không ai chịu ai. Một anh đề nghị:

- Hơi đâu mà cãi nhau. Cứ cho hai con này đánh nhau là biết ngay mà!

Cả bọn đồng ý, kéo nhau tìm người quản lý điều đình. Mọi việc được thỏa thuận nhanh chóng. Cửa sắt giữa hai con vật được kéo lên. Sư tử phóng thẳng qua chuồng cọp, trong khi đó cọp cuống quýt chạy quanh, rồi đứng dựng hai chân. Sư tử vờn cọp như mèo vờn chuột. Cọp gần bất tỉnh nhân sự, chợt nghe có tiếng nói bên tai:

- Mày làm gì sợ dữ vậy? Tao cũng là thẳng ba xỉ như mày thôi mà!

Chuyện ngừng ngang đó. Nhưng ý nghĩa ra sao? Hai con người vì sinh kế, vì ghiền rượu, phải khoác hai bộ

da sư tử và cọp, thay cho hai con thú
lỡ chết mà chưa kiếm được con mới
để thay. Mỗi ngày được trả công ba xi
rượu. Cũng như chúng ta, ai cũng có
Phật tánh mà phải khoác đủ hình dạng
chúng sanh trong ba cõi vì nghiệp lỗi.
Khoác vào rồi, theo nó khóc cười,
chìm nổi sanh tử, lúc có lông có cánh,
lúc có vi có vảy, lúc có sừng có ngà,
lúc có mai có đuôi... quên thân phận
vốn cao quý ngang với Phật không hề
sanh diệt. Phật nhắc chúng ta không
mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý... không tất
cả mọi thứ mà chúng sanh thường có,
thường chấp là mình, của mình, cốt
để chúng ta nhận lại thân Phật. Nhận
lại được, thì tuy ra vào sanh tử mà vẫn
không có sanh tử để vào ra. Thân này
duyên hợp, tùy thời bảo dưỡng để
tiến tu, vì không có thân cũng khó mà
thành Phật được. Nhưng khi không
còn sử dụng được nữa, thì xả bỏ nhẹ
tênh như bỏ đồ phế thải. Đó là điều
chúng ta gắng để nhớ.

Cổ đức nói:

Thị nhật dĩ quá, mạng diệt tùy giảm.

Như thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc.

Đại chúng đương cần tinh tấn, như cứu đầu nhiên.

Đản niệm vô thường, thân vật phóng dật.

Nghĩa là:

Ngày nay đã qua, mạng cũng giảm dần,

Như cá thiếu nước, có gì là vui.

Đại chúng cần nên tinh tấn, như cứu lửa cháy đầu.

Chỉ nhớ vô thường, chớ có buông lung.

Đáng sợ vậy đó. Nhưng nếu chúng ta nương lời Phật, Tổ chỉ dạy, quay về bản tâm. Một ngày nào đó cũng có thể như thiền sư Thần Đảnh nói: Ngày này đã qua, mạng sống giảm dần, như cá thiếu nước, có gì chẳng vui? Và sanh tử sự đại trở thành sanh tử nhàn nhi dĩ – *sống chết nhàn mà thôi.*

Chúng ta phải biết nhìn
và chấp nhận rằng khi chúng ta
sinh ra đời là đã mang bản án
tử hình. Cho nên chỉ cố làm sao
sống trong hiện tại với tâm
thanh tịnh. Có được như vậy thì
chúng ta sống cũng vui, mà chết
cũng vui không có gì phải
bối rối cả.